TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M'ĐRẮK** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 25 - 9 - 2017
V/v "Ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M'ĐRẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Y Đo Niê

2. Ông Ngô Trọng Búp.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Phạm Công Đức – Thư ký Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrắk *tham gia phiên toà*: Ông Y Gon Niê - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 80/2017/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2017 về việc "Ly hôn, nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2017/QĐXXST- HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Vương Thị B, sinh năm 1986. Nơi ĐKHKTT: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Nơi ở hiện nay: Tổ 8, khu phố 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bình Phước. Chị B vắng mặt tại phiên tòa (chị B có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Dương Văn B, sinh năm 1984. Nơi ĐKHKTT: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Chỗ ở hiện nay: Đội 7, phân trại 1, trại giam Đ, thôn 1, xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Anh B vắng mặt tại phiên tòa (anh B có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn chị Vương Thị B trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Vương Thị B và anh Dương Văn B đăng ký kết hôn vào ngày 03/8/2007 tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Cuộc sống hôn nhân của vợ chồng chị B, anh B ban đầu có hạnh phúc nhưng càng về sau càng nảy sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, không cùng quan điểm sống. Chị B và anh Bộ không còn chung sống với nhau từ đầu năm 2011 cho đến nay. Chị B nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên đề nghị Toà án giải quyết cho chị B và anh B được ly hôn.

- Về con chung: anh chị có 02 con chung là Dương Thị Thùy D, sinh ngày 02/6/2007 và Dương Minh Q, sinh ngày 10/12/2008 đang ở với chị B. Khi ly hôn chị Ban yêu cầu được nuôi cả hai con Dương Thị Thùy D và Dương Minh Q. Chị B không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

* Tại bản tự khai, bị đơn anh Dương Văn B trình bày: Về quan hệ hôn nhân, nguyên nhân mâu thuẫn như nội dung chị B đã trình bày. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn nên anh B đồng ý yêu cầu ly hôn và nuôi con của chị B.

Về tài sản chung, chị B và anh B tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết vụ án; xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự; việc thu thập chứng cứ, trình tự giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự (BLTTDS).

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử (HĐXX) tại phiên tòa: thực hiện đúng các quy định của BLTTDS.

-Việc tuân theo pháp luật của Thư ký phiên tòa: Thực hiện đúng các quy định của BLTTDS.

- Việc chấp hành pháp luật của các đương sự: trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

- Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 228 BLTTDS, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Vương Thị B, công nhận việc chị B và anh B thuận tình ky hôn. Về con chung: chị B nuôi con Dương Thị Thùy D và Dương Minh Q.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: yêu cầu khởi kiện về việc "Ly hôn, nuôi con khi ly hôn" giữa nguyên đơn (chị Vương Thị B) và bị đơn (anh Dương Văn B) thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk theo quy định tại Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 39 của BLTTDS.

[2] Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và bị đơn có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết xét xử vắng mặt. Xét việc vắng mặt của nguyên đơn và bị đơn tại phiên tòa không làm ảnh hưởng đến quá trình xét xử vụ án và đúng quy định của Điều 228 BLTTDS, HĐXX xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị B và anh B là hợp pháp. Trong quá trình chung sống do tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm sống dẫn đến mâu thuẫn. Chị B và anh B đã không còn chung sống với nhau từ năm 2011 cho đến nay. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn và bị đơn là hoàn toàn tự nguyện, có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình, HĐXX cần chấp nhận.

- Về nuôi con chung: cháu Dương Minh Q và Dương Thị Thùy D đang sống với chị B. Anh B hiện đang chấp hành án phạt tù nên không có điều kiện để chăm sóc cho con. Cháu Q và cháu D đều có nguyện vọng muốn được sống với chị B. Anh B cũng đồng ý giao các con chung cho chị B nuôi dưỡng đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Việc chị B nuôi con chung là đảm bảo quyền lợi cho con của anh chị, nên HĐXX cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giao con Dương Minh Q, Dương Thị Thùy D cho chị B nuôi dưỡng.

[4] Về án phí: Chị Vương Thị B phải chịu tiền án phí Dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình không có giá ngạch theo quy định chung.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 39, 147, 220, khoản 1 Điều 228, 266, 272 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 51, Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Vương Thị B:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vương Thị B và anh Dương Văn B.

- Về con chung: chị Vương Thị B nuôi con Dương Thị Thùy D, sinh ngày 02/6/2007 và Dương Minh Q, sinh ngày 10/12/2008 cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi).

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

2. Về án phí: chị Vương Thị B chịu tiền án phí Dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình không có giá ngạch 300.000đồng, được khấu trừ vào 300.000đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà chị B đã nộp theo biên lai thu số AA/2014/0043418 ngày 08/5/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk. Chị B đã nộp đủ tiền án phí.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đăk Lăk;
- VKSND huyện M'Đrăk;
- THADS huyện M'Đrăk;
- THADS huyện K;
- UBND xã E,
- Đương sự;
- Vp, Kế toán;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Hải